

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 25-6-2020.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quốc Tiết.

Ông Võ Văn Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1977, địa chỉ: ấp L, xã An Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Bà Võ Thị Thu V, sinh năm 1978, HKTT: ấp L, xã An Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, địa chỉ tạm trú: Số nhà 256/7, ấp Thanh Phú, xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Lê Văn T là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Ông T và bà V kết hôn với nhau vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Lục Long. Ông T và bà V chung sống hạnh phúc được 19 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T và bà V bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên cãi vã. Ông T và bà V không còn sống chung với nhau từ năm 2015 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên ông T quyết định ly hôn với bà Võ Thị Thu V.

Về con chung: Ông T và bà V có 02 con chung tên Lê Thị Cẩm Th, sinh ngày 20/8/2000 và Lê Quốc T, sinh ngày 20/7/2006, hiện nay con chung tên Lê Quốc T đang sống chung với ông T. Nếu được ly hôn, ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Quốc T, ông T không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên Lê Thị Cẩm Th đã trưởng thành, ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn là bà Võ Thị Thu V đã được Toà án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Lê Văn T và bà Võ Thị Thu V kết hôn với nhau vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Lục Long. Ông Lê Văn T và bà Võ Thị Thu V cư trú tại huyện Châu Thành tỉnh Long An. Nay ông Lê Văn T yêu cầu ly hôn với bà Võ Thị Thu V, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Võ Thị Thu V vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bà Võ Thị Thu V.

[3] Ông Lê Văn T và bà Võ Thị Thu V chung sống hạnh phúc được hơn 19 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T và bà V bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên cãi vã. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Ông T và bà V không còn sống chung với nhau từ năm 2015 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T, cho ông T ly hôn với bà V.

[4] Về con chung: Ông T và bà V có 02 con chung tên Lê Thị Cẩm Th, sinh ngày 20/8/2000 và Lê Quốc T, sinh ngày 20/7/2006, hiện nay con chung tên Lê Quốc T đang sống chung với ông T, con chung tên Lê Thị Cẩm Th đã trưởng thành. Ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Quốc T, ông T không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con. Bà V không có ý kiến gì về việc nuôi con, con chung tên Lê Quốc T mong muốn được sống với ông T. Yêu cầu của ông T phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm

2014, nên chấp nhận yêu cầu của ông T, giao cho ông T trực tiếp nuôi con chung tên Lê Quốc T, bà V không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ông Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, bà Võ Thị Thu V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lê Văn T, cho ông Lê Văn T ly hôn với bà Võ Thị Thu V.

2. Về nuôi con chung: Ông Lê Văn T và bà Võ Thị Thu V có 02 con chung tên Lê Thị Cẩm Th, sinh ngày 20/8/2000 và Lê Quốc T, sinh ngày 20/7/2006, hiện nay con chung tên Lê Quốc T đang sống chung với ông T, con chung tên Lê Thị Cẩm Th đã trưởng thành. Khi ly hôn, giao cho ông Lê Văn T trực tiếp nuôi con chung tên Lê Quốc T, bà Võ Thị Thu V không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà Võ Thị Thu V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ông Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Lê Văn T đã nộp theo biên lai thu số 0000276, ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Bà Võ Thị Thu V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Ông Lê Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Võ Thị Thu V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND xã An Lục Long;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng